| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/ 2020/ HS - ST
Ngày: 08 - 01 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Văn Phong

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Vũ Văn Sơn – Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Vũ Văn Quý – Công chức Tư pháp phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/ 2019/ TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1**. Họ và tên: Lê Văn Q, sinh ngày 09/10/2001 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 17 năm 10 tháng 15 ngày), tại: huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm 8, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Toàn (đã chết) và bà: Lưu Thị Kiều Thúy; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 23/9/2019 đến nay (Có mặt).

**2**. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 03/5/2002 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 17 năm 3 tháng 21 ngày), tại: thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường Tr, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học

vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H và bà: Hoàng Thị Phan G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 24/8/2019 đến nay (Có mặt).

**3.** Họ và tên: Trần Đức T, sinh ngày 22/02/2002 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 17 năm 6 tháng 02 ngày), tại: huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm 8, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Đỗ Thị Ư; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 26/8/2019 đến nay (Có mặt).

**4.** Họ và tên: Nguyễn Ngọc Dương, sinh ngày 26/02/2005 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 14 năm 5 tháng 29 ngày), tại: thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 36, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Gia Phúc và bà: Cù Thị Thanh Xuân; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- *Người đại diện bị cáo Lê Văn Q*: Bà Lưu Thị Kiều Thúy - sinh năm 1983; địa chỉ: xóm 8, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người đại diện bị cáo Nguyễn Hoàng T*: Ông Nguyễn Hữu Hưng, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người đại diện bị cáo Trần Đức T*: Ông Trần Văn Thái, sinh năm 1965; địa chỉ: xóm 8, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người đại diện bị cáo Nguyễn Ngọc Dương (đồng thời là người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án)*: Bà Cù Thị Thanh Xuân, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 16, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Q:* Ông Nguyễn Mạnh An - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T1:* Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T:* Bà Hoàng Thị Bình - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Dương:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nghĩa - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Phạm Đình Tuân, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Linh Sơn 1, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngô Đức Hiếu, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đồng Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Đồng Minh N, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút 24/8/2019, Nguyễn Hoàng T1, Trần Đức T, Lê Văn Q, Nguyễn Ngọc Dương cùng Lê Mạnh Hiệp và Nguyễn Ngọc Đại cùng nhau đi chơi bằng xe môtô ở khu vực thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì T1 rủ T, Q, Dương đi mua quần áo với T1 còn Hiệp và Đại không đi. Sau khi T1 mua được quần áo thì cả nhóm về nhà bà Nguyễn Thị Thoa (là bà ngoại của Q) tại tổ 36, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên để cất quần áo của T1. Tại đây, Q rủ T1, T, Dương đến khu vực Nghĩa trang Dốc Lim - thành phố Thái Nguyên để cướp tài sản thì tất cả đều đồng ý, rồi T vào bếp nhà bà Thoa lấy 01 con dao bản rộng khoảng 7cm, dài khoảng 40cm và 03 xiên sắt bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu uốn hình tròn (thường dùng để xiên nướng thịt). T lấy áo bọc dao và xiên sắt đem theo, sau đó T1 chở T bằng xe môtô BKS 20B1-596.62, Q chở Dương xe môtô BKS 20L8-4481, khi đi qua đường tròn Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên thì Đại và Hiệp cùng đi vào Nghĩa Trang dốc Lim với bọn Q, nhưng Đại và Hiệp chỉ đứng chơi, chụp ảnh sau đó đi về trước. Còn T1, T, Q, Dương ở lại bàn nhau tìm những người đi xe môtô đi một mình để chặn đường chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bọn Q định chặn xe của một người phụ nữ đi đường, nhưng người này tăng ga đi nhanh nên bọn Q không thực hiện được ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này T1 rủ Q, T và Dương tiếp tục đi về hướng thành phố Sông Công theo đường 262 để tìm cơ hội cướp giật tài sản. Cả nhóm đồng ý và T1 tiếp tục chở T bằng xe môtô BKS 20B1-596.62, Q chở Dương xe môtô BKS 20L8-4481. Khoảng 21 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực thuộc xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công thì phát hiện phía trước cùng chiều có một người đàn ông điều khiển xe môtô một mình, trên tay đang cầm điện thoại để xem (sau này xác định là anh Phạm Đình Tuân - trú tại xóm Linh Sơn 1, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công). Thấy vậy T1 cho xe đi chậm lại và bảo Q và Dương *"khi nào thấy tao giật được điện thoại thì chúng mày lên chèn đầu xe, ép xe người kia để bọn tao chạy, không cho người ta đuổi"*,

Q và Dương đồng ý, T1 tăng ga vượt lên phía bên trái xe anh Tuân, khi hai xe đi song song, T ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại nhưng anh Tuân giữ chặt và giật lại được, đồng thời anh Tuân hô *"cướp, cướp"* và phóng xe đuổi theo T1, T. Khi bỏ chạy được khoảng 500m thì xe T1 bị đổ, cả hai ngã ra đường, T1 bị anh Tuân và quần chúng nhân dân bắt giữ còn T bỏ chạy lên đồi cây, sau đó được Q và Dương đi xe môtô đến đón và cả ba về khu vực thành phố Thái Nguyên. Tại hiện trường bắt giữ T1, Cơ quan điều tra lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu GOLD, có ốp lưng nhựa màu đen bên trong ốp lưng có số tiền 6.332.0000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha màu đen, BKS 20B1-596.62; 03 thanh kim loại màu trắng (đầu nhọn, đuôi uốn cong hình tròn); 01 sổ hộ khẩu số 560187860 tên chủ hộ Vũ Thị Thịnh ở xóm Đông, xã Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, đến ngày 28/8/2019 Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 20L8- 4481 Q và Dương sử dụng đi cùng T1, T.

Tại kết luận định giá số 53/KLĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận, giá trị chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus (đã qua sử dụng) trị giá là: 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Phạm Đình Tuân 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và số tiền 6.332.0000 đồng. Đối với chiếc xe môtô BKS 20B1-596.62; 01 sổ hộ khẩu số 560187860 tên chủ hộ Vũ Thị Thịnh và xe mô tô BKS 20L8-4481, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp anh Ngô Đức Hiếu - trú tại Tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên và chị Cù Thị Thanh Xuân - trú tại: Tổ 16, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, những người này không biết các bị cáo T1, T, Q, Dương sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với 03 thanh kim loại màu trắng (đầu nhọn, đuôi uốn cong hình tròn) đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Về tránh nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Xuân và anh Hiếu cũng đã được nhận lại tài sản và cũng không có ý kiến yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Hoàng T1, Trần Đức T và Nguyễn Ngọc Dương đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Phạm Đình Tuân và những làm chứng Đồng Văn Bản, Đồng Minh Ngọc.

Tại bản cáo trạng số 01/ CT - VKS ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Hoàng T1, Trần Đức T và Nguyễn Ngọc Dương về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: T1 bố các bị cáo Q, T1, T, Dương phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d

khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 65; Điều 90,91,101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Q, T1, T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; bị cáo Dương từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu, nên không đề nghị xem xét; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 thanh kim loại màu trắng (đầu nhọn, đuôi uốn cong hình tròn). Về án phí, đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Q, T1 và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương vì là cá nhân thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh, về việc xác định các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội (trong đó bị cáo Dương là người dưới 16 tuổi) và hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội chưa đạt, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng và đề nghị miễn án phí cho bị cáo Dương theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo T1 đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1 là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (do ngay khi bị bắt bị cáo đã tự khai ra các đồng phạm khác cùng mình thực hiện hành vi cướp giật tài sản). Người bào chữa cho cả ba bị cáo Q, T1, T đồng ý với đề nghị cho các bị cáo được hưởng án phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, nhưng đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người bào chữa cho bị cáo Dương đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Đại diện Viện kiểm sát đồng ý với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T1 về việc đề nghị cho bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên vẫn tiếp tục giữ nguyên đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo và người đại diện, người bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo Q, T1, T nói lời sau cùng, đến nay các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Dương không có ý kiến nói lời sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2019, tại khu vực xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công. Lê Văn Q, Nguyễn Hoàng T1, Trần Đức T và Nguyễn Ngọc Dương đã có hành vi sử dụng xe môtô chạy song song cướp giật của anh Phạm Đình Tuân 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus trị giá 3.000.000 đồng, bên trong ốp lưng điện thoại có 6.332.0000 đồng tiền mặt nhưng chưa đạt (không chiếm đoạt được tài sản) thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Q, T1, T và Dương đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

*"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.*

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Các bị cáo còn nhiều hạn chế về nhận thức, đã bột phát cùng nhau đi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q là người rủ các bị cáo khác đi cướp giật tài sản, sau đó các bị cáo T1, T trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản, Q và Dương lúc này có vai trò là người giúp sức.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, cơ bản được gia đình nuôi ăn học đầy đủ. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi (trong đó bị cáo Dương là người dưới 16 tuổi, hiện đang là học sinh lớp 8), nên nhận thức còn nhiều hạn chế. Hiện tại các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; về nhân thân đều chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa gây thiệt hại và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra các bị cáo đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi (trong đó bị cáo Dương là người dưới 16 tuổi), hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, chưa gây thiệt hại cho người bị hại và các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này, xét thấy chưa cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo cũng là đủ để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi (trong đó bị cáo Dương dưới 16 tuổi), theo quy định tại khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, quy định: "Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba mức hình phạt quy định tại Điều 100 và Điều 101 của Bộ luật này. Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần hai mức hình phạt quy định tại các Điều 99, 100 và 101 của Bộ luật này". Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo để xét xử mức án phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo khai trước khi thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" của anh Tuân, các bị cáo còn có hành vi định chặn xe môtô của một người phụ nữ tại Khu vực nghĩa trang Dốc Lim - thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, nhưng không thực hiện được vì người phụ nữa này đã đi nhanh, vượt qua các bị cáo. Đến nay, chưa xác minh được về người phụ nữ này, nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với hành vi này của các bị cáo.

**[3]** Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu giải quyết. Không xem xét.

**[4]** Về vật chứng của vụ án: 03 thanh kim loại màu trắng, có chiều dài lần lượt 41,2 cm, 41 cm, 39,6 cm có một đầu nhọn, một đầu uốn hình tròn được buộc

với nhau bằng dây vải thu của các bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

**[5]** Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Dương là trẻ em (dưới 16 tuổi), nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**[6]** Về Q kháng cáo: Bị cáo và người đại diện, người bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi; người bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 423, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** T1 bố: Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Hoàng T1, Trần Đức T, Nguyễn Ngọc Dương phạm tội "Cướp giật tải sản".

**2.** Áp dụng:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 65; Điều 47; các Điều 90, 91, 98, 101, 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Văn Q, Trần Đức T, Nguyễn Ngọc Dương;

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 65; Điều 47; các Điều 90, 91, 98, 101, 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T1.

**3.** Xử phạt:

3.1. Bị cáo Lê Văn Q **36** *(ba mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày T1 án sơ thẩm.

3.2. Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 **30** *(ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày T1 án sơ thẩm.

3.3. Bị cáo Trần Đức T **30** *(ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày T1 án sơ thẩm.

3.4. Bị cáo Nguyễn Ngọc Dương **18** *(mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày T1 án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Q và Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Hà Thượng, huyện Đại Từ; bị cáo Nguyễn Hoàng T1 cho Ủy ban nhân dân phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên; bị cáo Nguyễn Ngọc Dương cho Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với cơ quan, tổ chức, chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**4.** Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Hoàng T1 và Trần Đức T, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**5**. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu giải quyết, không xem xét.

**6**. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 thanh kim loại màu trắng, có chiều dài lần lượt 41,2 cm, 41 cm, 39,6 cm có một đầu nhọn, một đầu uốn hình tròn được buộc với nhau bằng dây vải.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 /12 /2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

**7**. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Hoàng T1 và Trần Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Dương.

**8**. Về Q kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lê Văn Q, người đại diện cho bị cáo Q là bà Lưu Thị Kiều Thúy và người bào chữa cho bị cáo Q là ông Nguyễn Mạnh An; bị cáo Nguyễn Hoàng T1, người đại diện cho bị cáo T1 là ông Nguyễn Hữu Hưng và người bào chữa cho bị cáo T1 là bà Nguyễn Thị Dung; bị cáo Trần Đức T, người đại diện cho bị cáo T là ông Trần Văn Thái và người bào chữa cho bị cáo T là bà bà Hoàng Thị Bình; bị cáo Nguyễn Ngọc Dương, người đại diện cho bị cáo Dương là bà Cù Thị Thanh Xuân (bà Xuân đồng thời là người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) và người bào chữa cho bị cáo Dương là bà Nguyễn Thị Thanh Nghĩa; người bị hại Phạm Đình Tuân. Vắng mặt người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Đức Hiếu.

Báo cho các bị cáo Q, T1, T, Dương và người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi; người bị hại Tuân; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Xuân (đồng thời là người đại diện cho bị cáo Dương) biết, được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T1 án; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Hiếu biết, được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo + Người đại diện + Người bào chữa;
- Người bị hại, NLQ;
- UBND xã Hà Thượng – huyện Đại Từ;
UBND phường Trưng Vương, phường Phan Đình Phùng – TP. Thái Nguyên.
*(kèm TB Kq XX)*;
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Văn Phong**